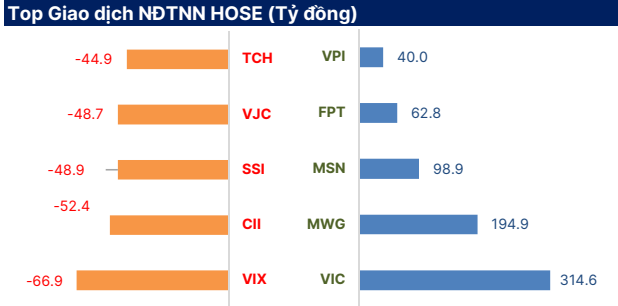
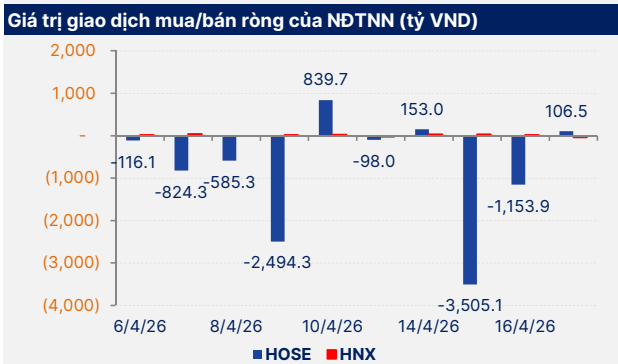


Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,817.17	↑ 3.8%	260.00	↑ 3.2%
KLGD (trCP)	4,467.24	↓ -2.2%	430.01	↑ 8.2%
GTGD (tỷ VND)	125,758.63	↑ 3.3%	7,772.40	↑ 6.5%



GT Bán: (16,618.30) 12,120.91 : GT Mua



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Trước những thông tin, diễn biến khá tích cực từ thị trường tài chính thế giới và động lực của các cổ phiếu hàng đầu trên thị trường trong nước. Chỉ số VNINDEX đã có tuần thứ tư liên tiếp tăng điểm tốt, vượt lên các vùng kháng cự ngắn hạn hướng đến vùng giá quanh 1.850 điểm. Kết tuần VNINDEX tăng 3,84% lên mức 1.817,17 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. Trong khi VN30 kết tuần tăng 3,11% lên mức 1.988,11 điểm, chịu áp lực điều chỉnh ở vùng kháng cự quanh 2.000 điểm.

Độ rộng thị trường khá tích cực, mức độ phân hóa cao. Nổi bật nhất là nhóm cổ phiếu bất động sản dưới ảnh hưởng tăng giá mạnh của các cổ phiếu đầu ngành, tiếp đến là nhóm bán lẻ, nông nghiệp, thép... Trong khi chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm bảo hiểm, điện, chứng khoán và biến động trong biên độ hẹp ở nhiều nhóm ngành khác với thanh khoản suy giảm, dưới mức trung bình. Thanh khoản trong tuần tăng nhẹ với khối lượng giao dịch giảm -2,2% so với tuần trước. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong mạnh tuần này với giá trị -4.497 tỷ đồng HOSE. Lũy kế bán ròng mạnh -38.548 tỷ đồng từ đầu năm cho đến nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G5000 kết phiên ở mức 1.987,9 điểm, tăng 0,37% so với phiên trước. Chênh lệch âm -0,21 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G6000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch âm từ -5,21 điểm đến -4,21 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 55,9% so với phiên trước. Cho thấy các vị thế giao dịch tăng trong phiên. Các trader đang bắt đầu nghiên về phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi chỉ số VN30 đang gặp các vùng kháng cự mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G5000 vượt vùng kháng cự quanh 1.950 điểm, được kỳ vọng tiếp tục hướng đến vùng 2.000 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G5000 là 21.242, tăng mạnh các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn của VNINDEX tiếp tục tăng điểm hướng đến vùng giá quanh 1.850 điểm. Đây là vùng kháng cự tương ứng đường xu hướng nổi các vùng giá cao nhất tháng 01/2026 và 02/2026. Hiện tại chưa có dự báo VNINDEX có thể vượt lên vùng kháng cự này. Chỉ số VN30 tương tự có vùng kháng cự quanh 2.000 điểm. Ngắn hạn VNINDEX chịu áp lực kiểm tra lại vùng hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm.

Dưới ảnh hưởng tích cực của các cổ phiếu vốn hóa lớn, VNINDEX đã có nhịp phục hồi, tăng điểm tốt trong 04 tuần liên tiếp từ vùng giá 1.600 điểm lên vùng giá quanh 1.850 điểm và áp lực điều chỉnh đã gia tăng. Áp lực điều chỉnh của chỉ số VNINDEX là tương đối bình thường khi động lực chính dẫn dắt chỉ số là các cổ phiếu Vin Group chịu áp lực bán ngắn hạn khi gặp vùng đỉnh lịch sử. Như chúng tôi đã nhận định trong những bản tin trước, không có nhiều cơ hội đầu tư tăng trưởng mạnh khi đa phần các nhóm ngành khác đều có xu hướng kém tích cực. Tuy nhiên dòng tiền đang cải thiện dần ở nhiều nhóm mã sau giai đoạn điều chỉnh, tích lũy. Nhà đầu tư duy trì vị thế hiện tại, chờ thêm các thông tin mới ở Trung Đông sau 02 tuần đình chiến, cũng như số liệu dư nợ kỳ quỹ cuối quý I/2026 của các công ty chứng khoán sẽ được công bố. Có thể xem xét các cơ hội gia tăng tỉ trọng khi thị trường điều chỉnh trong thời gian đến.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVT	21.75	23-24	29-30	21	9.8	36.0%	27.2%	Theo dõi giao dịch
GEG	15.30	14.5-15.5	20-21	13.5	9.2	6.3%	168.8%	Theo dõi giao dịch
FRT	152.10	140-145	170-175	139	32.6	30.3%	160.6%	Theo dõi giao dịch
PAN	32.00	29-30	34-35	27	9.9	0.9%	9.7%	Theo dõi giao dịch
PTB	49.70	48-49	58-60	46	6.8	8.0%	37.8%	Theo dõi giao dịch
BID	40.30	40-41.5	48-50	38	9.4	18.9%	46.1%	Theo dõi giao dịch
MSB	12.65	11.6-12	13.5-14	11	7.0	18.4%	14.5%	Theo dõi giao dịch
DHA	45.50	45-47	53-55	43	6.1	46.9%	146.3%	Theo dõi giao dịch

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Phục Hồi	Suy Giảm	Suy Giảm	Phục Hồi
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-275.7	-36.3	-254.0	-241.3	-270.3	370.7	156.1	-281.9
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	DXP	RBC	BMS	FOX	DCM	BMG	IDC
		VHM	GMD	DPR	HCM	VGI	DPM	NTT	SIP
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Giam	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Duong_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		217.5	-269.0	-295.0	-234.5	-295.0	-293.7	154.2	-249.6
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	HPG	VHC	PC1	VBB	BFC	SAS
		BVH	PSD	SMC	SEA	CTD	STB	DHB	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	61
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Giam	Am_Giam	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	22
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-87.9	-250.1	252.3	8.1	8.0	4.1	4.8	12
Tương quan- VNINDEX		Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	-265	-269.9	-283.7	-295.2	
Cổ phiếu TOP		S4A	NAF	IMP					
		PC1	PAN	DPH					

TIN NỔI BẬT

Thủ tướng làm việc với 52 doanh nghiệp hàng đầu của Hoa Kỳ

Chiều 16/04, Thủ tướng Lê Minh Hưng tiếp và làm việc với đoàn 52 doanh nghiệp hàng đầu của Hoa Kỳ do ông Brian McFeeters dẫn đầu, trong khuôn khổ hoạt động của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN.

Cuộc làm việc có sự tham gia của nhiều tập đoàn lớn trong các lĩnh vực năng lượng, công nghệ, tài chính, logistics, nông nghiệp và tiêu dùng. Hai bên trao đổi thẳng vào các vấn đề doanh nghiệp quan tâm như thủ tục hành chính, thuế, thị trường vốn, triển khai dự án lớn hay chính sách thị thực. Phía doanh nghiệp Mỹ đánh giá cao môi trường đầu tư và triển vọng tăng trưởng của Việt Nam, đồng thời cho biết đang muốn mở rộng hoạt động tại thị trường này. Thủ tướng khẳng định Việt Nam luôn coi Hoa Kỳ là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu, đồng thời mong muốn quan hệ hai nước tiếp tục phát triển ổn định và thực chất hơn trong thời gian tới.

Ngày 15/4, bộ trưởng tài chính của 11 quốc gia, bao gồm Anh, Nhật Bản, Australia, Phần Lan, Ireland, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Ba Lan, Tây Ban Nha và Thụy Điển, đã ra tuyên bố chung kêu gọi Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (WB) triển khai “hỗ trợ khẩn cấp phối hợp, phù hợp với điều kiện từng quốc gia và tận dụng toàn bộ công cụ sẵn có.”

Bộ trưởng tài chính của 11 quốc gia kêu gọi IMF, WB hỗ trợ khẩn cấp

Các bộ trưởng cảnh báo rằng việc xung đột bùng phát trở lại, hay tình trạng gián đoạn kéo dài sẽ tạo ra rủi ro nghiêm trọng đối với an ninh năng lượng, chuỗi cung ứng và ổn định kinh tế-tài chính toàn cầu. Ngay cả khi xung đột được giải quyết, tác động đến tăng trưởng, lạm phát và thị trường vẫn sẽ kéo dài. Theo Rystad Energy, chi phí phục hồi hạ tầng năng lượng bị hư hại tại Trung Đông có thể lên 58 tỷ USD, trong đó thiệt hại trực tiếp đối với các cơ sở dầu khí khoảng 50 tỷ USD.

Trước đó, ngày 11 và 12/3/2026, Cơ quan Đại diện thương mại (USTR) đã lần lượt khởi xướng hai cuộc điều tra quy mô lớn theo quy định Mục 301(b) của Đạo luật Thương mại năm 1974 với nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

VCCI gửi góp ý tới Đại diện Thương mại Mỹ về 2 cuộc điều tra quy mô lớn

Hai cuộc điều tra Mục 301 lần này liên quan tới: Tình trạng dư thừa công suất mang tính hệ thống của các ngành sản xuất, chế biến và hàng nhập khẩu vào Mỹ có sử dụng lao động cưỡng bức. Trước diễn biến này, ngày 15/4, Phòng WTO và Hội nhập, Ban Pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã gửi ý kiến tới USTR, khẳng định thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam không tồn tại tình trạng dư thừa công suất mang tính hệ thống, đồng thời không có dấu hiệu sử dụng lao động cưỡng bức trong sản xuất hàng xuất khẩu như các quan ngại được nêu.

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ngày 15/4 cảnh báo nợ công toàn cầu đang ở mức cao kỷ lục, tạo áp lực lớn lên chính sách tài khóa và làm suy yếu khả năng đối phó của các quốc gia trước các khủng hoảng trong tương lai.

IMF cảnh báo nợ công toàn cầu tăng cao và áp lực tài chính gia tăng

Theo “Báo cáo tài khóa” vừa được công bố, nợ công toàn cầu ghi nhận mức gần 94% GDP trong năm 2025 và nếu xu hướng này tiếp tục, nợ có thể vượt 100% GDP vào năm 2029, mức cao chưa từng thấy kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. IMF nhấn mạnh, xu hướng tăng nợ chủ yếu xuất phát từ hai nền kinh tế lớn là Mỹ và Trung Quốc. Mỹ dự báo nợ công tăng từ mức gần 124% GDP năm 2025 lên hơn 142% GDP vào năm 2031, trong khi Trung Quốc dự báo nợ tăng từ 99% GDP năm 2025 lên gần 127% GDP năm 2031, phần lớn do thâm hụt ngân sách ở mức cao.

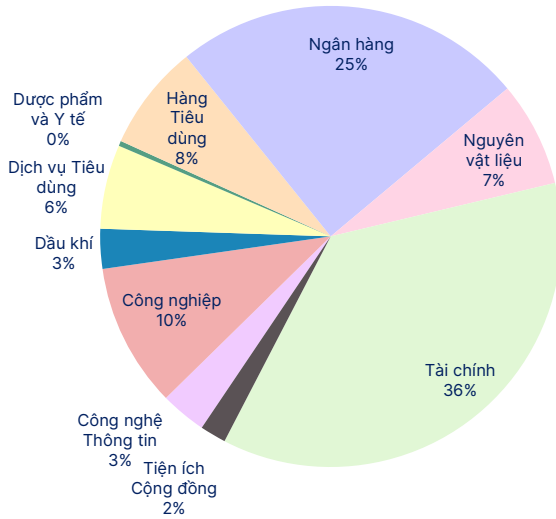
IMF hạ dự báo tăng trưởng châu Á, cảnh báo rủi ro từ cú sốc năng lượng

IMF hạ dự báo tăng trưởng châu Á giảm còn 4,4% năm 2026, đồng thời cảnh báo cú sốc năng lượng có thể khiến tăng trưởng kinh tế tại các nước trong khu vực sụt giảm thêm nếu xung đột Trung Đông kéo dài.

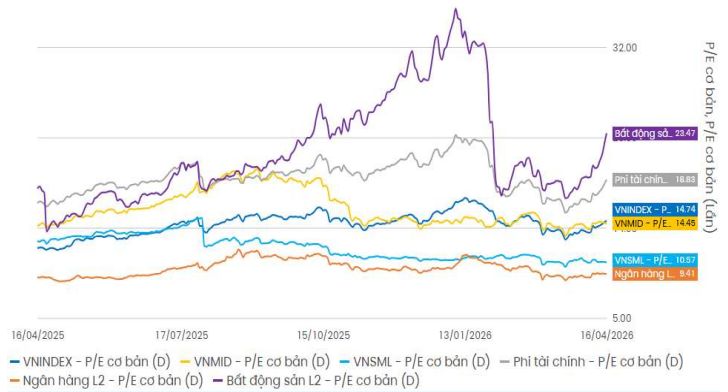
Mức tăng trưởng 5% trong năm ngoái dự kiến sẽ giảm xuống còn 4,4% trong năm 2026 và 4,2% trong năm 2027, theo kịch bản cơ sở trong Báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới mới nhất, giả định cú sốc năng lượng chỉ mang tính tạm thời. Nếu cú sốc kéo dài hoặc nghiêm trọng hơn, như trong các kịch bản bất lợi và nghiêm trọng, tăng trưởng đến năm 2027 có thể giảm tổng cộng từ 1-2%.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

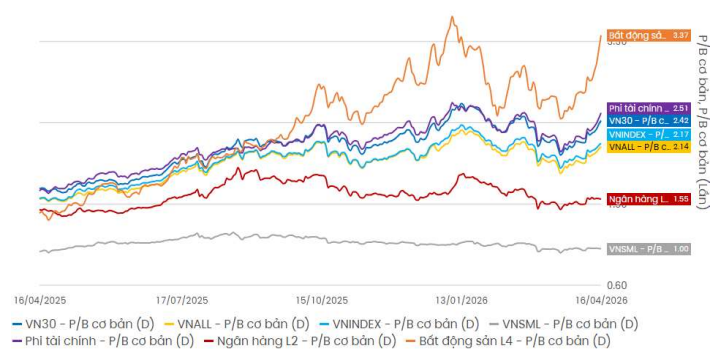
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,458,752	7.4%	1,468	129.0	9.7
VHM	587,771	17.8%	10,200	14.0	2.4
VCB	496,327	16.7%	4,210	14.1	2.2
BID	292,659	18.8%	4,260	9.4	1.6
CTG	268,736	21.1%	4,455	7.8	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	621,503,277	19.0%	2,594	6.0	1.0
VIX	213,285,889	28.9%	3,307	5.4	1.3
HCM	199,597,204	9.4%	1,453	18.5	2.0
HPG	165,784,431	12.6%	2,013	13.9	1.6
CII	150,073,851	1.2%	201	97.0	1.0

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	↑ 23.86%	7.4%	1,468	129.0	9.7
CDC	↑ 22.23%	2.4%	343	80.1	1.8
SMA	↑ 21.13%	5.4%	644	14.0	0.8
TMT	↑ 20.76%	43.7%	1,705	7.8	2.8
NHT	↑ 18.33%	12.6%	2,010	6.6	0.8

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCL	↓ -11.83%	1.3%	267	139.6	1.8
FUEDCMID	↓ -10.12%	N/A	N/A	N/A	N/A
GEE	↓ -8.37%	42.4%	8,917	21.0	8.2
VNE	↓ -8.12%	8.4%	795	4.8	0.4
PLP	↓ -7.55%	3.2%	411	11.0	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	9,408,054	12.6%	2,013	13.9	1.6
SSI	8,492,728	13.9%	1,956	14.7	1.9
VIC	7,834,003	7.4%	1,468	129.0	9.7
MBB	6,198,143	20.7%	3,325	7.9	1.5
POW	3,949,906	6.8%	852	15.7	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	(29,977,775)	17.8%	10,200	14.0	2.4
FPT	(15,633,661)	23.6%	5,515	13.4	2.9
VIX	(7,636,550)	28.9%	3,307	5.4	1.3
SHB	(7,514,499)	19.0%	2,594	6.0	1.0
NVL	(6,225,601)	3.3%	884	19.2	0.6

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
WSB	23/04/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
PX1	20/04/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
DSD	20/04/2026	Giao dịch bổ sung - 5.500.000 CP
MWG	20/04/2026	Giao dịch bổ sung - 8.724.500 CP
TB8	21/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.600 đồng/CP
TBC	22/04/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
TNM	22/04/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
PNJ	23/04/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
THS	23/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
SAF	23/04/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
KTL	23/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
SD2	23/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
NT2	23/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
VTZ	23/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
VNB	23/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
VNH	23/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
ATA	23/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
HC1	23/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
SRF	24/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
PVX	24/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
AAH	24/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
PGV	24/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
VEF	24/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
HSV	24/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
TBR	24/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
TLD	24/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
TDG	24/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
BBH	24/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
FCS	24/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
FT1	24/04/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
VAF	28/04/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn